

Bản án số: 72/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 24-7-2023  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con  
chung

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Thu Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Ngọc Mai;
- Ông Nguyễn Đăng Khoa;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Lệ Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Hoàng Y, sinh năm 1988; HKTT: Số B, đường L, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, tạm trú: Số A, đường N, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Tô Trần Hoài B, sinh năm: 1991; HKTT: Số B, đường L, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, tạm trú: T153, Tinh lộ 826, ấp X, xã L, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Hoàng Y cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Bà Y và ông B tiến tới hôn nhân năm 2016. Hôn nhân của vợ chồng bà là tự tìm hiểu, quen nhau được 04 năm. Vợ chồng bà có tiến hành đăng ký kết hôn nhân tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 102, ngày 15/6/2016. Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến tháng 8/2021. Nguyên nhân mâu thuẫn là ông B thường xuyên đi uống rượu nhưng nói dối là bận việc công ty, không phụ bà Y chăm sóc con. Ông B còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Bà Y biết được là do bà tìm nhiều lần tìm hiểu trong điện thoại thì bà Y thấy ông B đang liên lạc với qua với người phụ nữ khác và bà Y cũng nhìn thấy ông B đi cùng với người phụ nữ khác ở ngoài đường. Bà Y đã nhiều lần trao đổi với ông B để khắc phục mâu thuẫn nhưng không được, bà Y quyết

định ly thân với ông B, bà Y về nhà cha mẹ ở Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh sống, còn ông B thì ở xã L, huyện C, tỉnh Long An từ tháng 9/2021 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, ông B không tìm gặp bà Y hàn gắn tình cảm. Bà Y cũng không liên lạc được với ông B. Bà Y nhận thấy không thể duy trì quan hệ hôn nhân với ông B nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông B.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Tô Nguyễn Minh T, sinh ngày 14/11/2016 và Tô Gia H, sinh ngày 15/12/2019, hiện nay đang sinh sống với bà Y. Khi ly hôn, bà Y yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Tô Trần Hoài B. Ông B không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của bà Y và cũng không đến Tòa án giải quyết vụ án.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: bà Nguyễn Ngọc Hoàng Y khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Tô Trần Hoài B có nơi cư trú tại ấp X, xã L, huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Cần Đước thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn ông Tô Trần Hoài B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông B.

[2] Về hôn nhân: bà Nguyễn Ngọc Hoàng Y và ông Tô Trần Hoài B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 102, ngày 15/6/2016 nên xác định hôn nhân của vợ chồng bà là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo bà Y nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là ông B thường xuyên đi uống rượu nhưng nói dối là bận việc công ty, không phụ bà Y chăm sóc con. Ông B còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Bà Y biết được là do bà tìm nhiều lần tìm hiểu trong điện thoại thì bà Y thấy ông B đang liên lạc với qua với người phụ nữ khác và bà Y cũng nhìn thấy ông B đi cùng với người phụ nữ khác ở ngoài đường. Tại phiên tòa, bà Y vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Còn về phía ông B, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho ông B, nhưng ông B không đến Tòa án tham gia hòa giải, không trình bày ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà Y, không đưa ra phương án đoàn tụ. Qua đó, có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa bà Y và ông B không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Y đối với ông B.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Tô Nguyễn Minh T, sinh ngày 14/11/2016 và Tô Gia H, sinh ngày 15/12/2019. Khi ly hôn, bà Y yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy trong thời gian vợ chồng sống ly thân hai con chung đang do bà Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông B không có ý kiến gì về con chung nên để đảm bảo sự phát triển ổn định cho hai con chung Hội đồng xét xử xét thấy giao cho bà Y nuôi dưỡng cháu T và cháu H là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, bà Y yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật là

phù hợp quy định của luật hôn nhân gia đình, ông **B** không có ý kiến gì đối với nội dung này nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà **Y**.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà **Y** trình bày không có, ông **B** không có ý kiến gì về nội dung này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà **Y** phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Ông **B** phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Nguyễn Ngọc Hoàng Y** về việc yêu cầu ly hôn đối với bị đơn ông **Tô Trần Hoài B**.

Về hôn nhân: Bà **Nguyễn Ngọc Hoàng Y** được ly hôn với ông **Tô Trần Hoài B**.

Về nuôi con chung: Giao cho **Nguyễn Ngọc Hoàng Y** nuôi dưỡng hai con chung tên **Tô Nguyễn Minh T**, sinh ngày 14/11/2016 và **Tô Gia H**, sinh ngày 15/12/2019. Ông **Tô Trần Hoài B** cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 900.000 đồng/01 người con, thời gian thực hiện được tính kể từ ngày 24/7/2023 cho đến khi cháu **T** và cháu **H** đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc Hoàng Y phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm lý hôn, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Y đã nộp theo biên lai thu số 0005366 ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cần Đước sang án phí. Ông Tô Trần Hoài B phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Bản án sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- THADS huyện Cần Đước;
- UBND P15, Q8, TP HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Võ Thu Xuân**